

ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH

ĐỀ SỐ 1

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Thời gian làm bài:	150 phút (không kể thời gian phát đề)
Tổng số câu hỏi:	120 câu
Dạng câu hỏi:	Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Chỉ có duy nhất 1 phương án đúng)
Cách làm bài:	Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

CẤU TRÚC BÀI THI

Nội dung	Số câu
Phần 1: Ngôn ngữ	
1.1. Tiếng Việt	20
1.2. Tiếng Anh	20
Phần 2: Toán học, tư duy logic, phân tích số liệu	
2.1. Toán học	10
2.2. Tư duy logic	10
2.3. Phân tích số liệu	10

Nội dung	Số câu
Giải quyết vấn đề	
3.1. Hóa học	10
3.2. Vật lí	10
3.4. Sinh học	10
3.5. Địa lí	10
3.6. Lịch sử	10

NỘI DUNG BÀI THI



PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1 TIẾNG VIỆT:

1 (ID: 443909).Xác định thành ngữ trong đoạn văn sau: “*Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mỗi côì cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời*” (Thạch Sanh)

A. kết nghĩa anh em

B. mồ côi cha mẹ

C. tứ cố vô thân

D. Đoạn văn trên không có thành ngữ

2 (ID: 443912).Câu thơ nào sau đây không nói về thân phận người phụ nữ xưa?

A.Thuở trời đất nổi cơn gió bụi/ Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên (Chinh phụ ngâm)

B.Đau đớn thay phận đàn bà/ Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu? (Văn chiêu hồn)

C.Hồng quần với khách hồng quần/ Đã xoay đến thế còn vắn chưa tha (Truyện Kiều)

D.Bấy lâu nghe tiếng má đào/ Mắt xanh chẳng để ai vào có không? (Truyện Kiều)

3 (ID: 443915).“Cổ nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu/ Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu/ Cô phàm viễn ảnh bích không tận/ Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu”. Đây là từ chỉ thời gian trong những câu thơ trên?

A.tây từ

B.tam nguyệt

C.viễn ảnh

D. thiên tế lưu

4 (ID: 443917). “Dưới mặt trời, nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn, luồn lỏi chảy thành hàng vạn dòng mỏng manh, buốt lạnh. Từ trong các bụi rậm xa gần, những chú chồn, những con dũi với bộ lông ướt mềm vừa mừng rỡ, vừa lo lắng, nối tiếp nhau nhảy ra rồi biến mất”. Đoạn văn sử dụng bao nhiêu từ láy?

- A. 2 từ B. 3 từ C. 4 từ D. 5 từ

5 (ID: 443919). Trong đoạn trích “Trao duyên” (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du), hành động “lạy” của Thuý Kiều lặp lại mấy lần?

- A. một lần B. hai lần C. ba lần D. bốn lần

6 (ID: 443921). Câu thơ “Chúng thủy giai đông tẩu/ Đà giang độc bắc lưu” là lời đề từ của tác phẩm nào dưới đây?

- A. Tràng giang B. Người lái đò sông Đà C. Sóng D. Tổng biệt hành

7 (ID: 443924). Sự lặp lại không hoàn toàn của hai câu: “Dưới sông cá lội, ở trên trời chim bay” và “Dưới sông cá vẫn lội, chim vẫn bay trên trời” có ý nghĩa gì?

- A. Tạo giai điệu tha thiết, dịu dàng cho âm hưởng lời ru
B. Nhấn mạnh tiếng nói tha thiết của niềm ước muốn
C. Gọi liên tưởng cho nỗi khổ trăm bề của người phụ nữ
D. Khắc sâu cảm giác tê tái giữa ước muốn và hiện thực

8 (ID: 443926). Yếu tố Hán Việt “can” nào trong các từ sau khác với các từ còn lại?

- A. can dự B. can đảm C. can trường D. tâm can

9 (ID: 443928). Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Gió bắt đầu thổi cùng với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng xuống mặt đất. Một làn gió nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời.” (Theo Băng Sơn).

- A. giào giào/vàng rực B. rào rào/vàng rực
C. rào rào/vàng đục D. dào dào/vàng đục

10 (ID: 443936). “Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên sắc vàng muốt, muốt mà”. Đoạn văn trên có bao nhiêu câu đơn, bao nhiêu câu ghép

- A. 1 câu ghép, 3 câu đơn B. 3 câu ghép, 1 câu đơn
C. 2 câu ghép, 2 câu đơn D. 0 câu ghép, 4 câu đơn

11 (ID: 443938). “Các bạn có nghĩ thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, nghĩ thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không?”, xác định trạng ngữ trong câu trên:

- A. Các bạn có nghĩ thấy
B. khi đi qua những cánh đồng xanh
C. khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi
D. nghĩ thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không

12 (ID: 443940). “Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hóa và rèn luyện thân thể chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai”. Đây là câu:

- A. thiếu chủ ngữ B. thiếu vị ngữ C. thiếu quan hệ từ D. sai logic

13 (ID: 443948). Nhận xét về phương pháp thuyết minh chính trong đoạn văn: “Cây dừa cống hiến tất cả của cải của mình cho con người: thân cây làm máng, lá làm tranh, cọng lá chẻ nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm, ...” (Cây dừa Bình Định)

- A. Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích B. Phương pháp nêu ví dụ

C. Phương pháp liệt kê

D. Phương pháp phân loại

14 (ID: 443950). “*Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên (Xa ngắm thác núi Lư, Lí Bạch)*. Từ “tử” có nghĩa là gì?

A. chết.

B. con cái.

C. màu đỏ tía.

D. tên loại cây.

15 (ID: 443951). Trong các câu sau:

I. Phải luôn luôn chống tư tưởng chỉ bo bo bảo vệ quyền lợi bản thân của mình.

II. Khi nghe tin làng được cải chính, ông Hai đã khẳng định với mọi người: “*Toàn là sai sự mục đích cả*”.

III. Nếu trời mưa, con đường này sẽ rất trơn.

IV. Kết hợp những bài này lại, ta được chiêm ngưỡng một bức chân dung tinh thần tự họa rõ nét và sinh động của nhà thơ.

Những câu nào mắc lỗi:

A. I và II

B. I, III và IV

C. III và IV

D. I và IV

(ID: 443959) **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 16 đến câu 20:**

*Biết nói gì trước biển em ơi
Trước cái xa xanh thanh khiết không lời
Cái hào hiệp ngang tàng của gió
Cái kiên nhẫn nghìn đời sóng vỗ
Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời
Cái giản đơn sâu sắc như đời*

*Cái trời kia biển mãi gọi người đi
Bao khát vọng nửa chừng tan giữa sóng
Vàng trán mặt giọt mồ hôi cay đắng
Bao kiếp vui trong đáy lạnh mù tăm
Nhưng muôn đời vẫn những cánh buồm căng
Bay trên biển như bò câu trên đất
Biển dư sức và người không biết mệt
Mũi thuyền lao mặt sóng lại cày bừa
Những chân trời ta vẫn mãi tìm đi*

(*Trước biển*, Vũ Quần Phương, Thơ Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, 1985, tr. 391)

16. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. bảy chữ

B. song thất lục bát

C. tám chữ

D. tự do

17. Hãy cho biết hiệu quả của phép điệp trong các dòng thơ sau:

*Cái hào hiệp ngang tàng của gió
Cái kiên nhẫn nghìn đời sóng vỗ
Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời
Cái giản đơn sâu sắc như đời*

A. Giúp nhấn mạnh, tô đậm vẻ đẹp hào hiệp, kiên nhẫn, nghiêm trang của biển cả

B. Thể hiện tình yêu với biển đồng thời khẳng định, ca ngợi phẩm chất của con người lao động

C. Tạo nhịp điệu nhanh, gấp gáp như lời kể chuyện của mình với biển cả muôn đời

D. Tất cả những đáp án trên đều đúng

18. Câu thơ “*Bay trên biển như bò câu trên đất*” đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Nhân hóa

19. Mối quan hệ giữa “*biển*” và “*người*” trong đoạn thơ là mối quan hệ như thế nào?

- A. Đấu tranh B. Cộng hưởng C. Không có mối quan hệ D. Gắn bó
20. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?
- A. Hành trình theo đuổi khát vọng của con người.
B. Tình yêu thương, trân trọng biển cả bao La.
C. Ca ngợi sức mạnh của con người chế ngự biển cả
D. Nỗi niềm xót thương những hi sinh của con người trước biển

1. 2 TIẾNG ANH

Question 21 – 25: (ID: 443891). Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.

21. Joanna _____ the floor. It is still wet.
A. has cleaned B. cleaned C. has been cleaning D. cleans
22. Christmas's coming to town. What are you going to do _____ Christmas Day?
A. at B. on C. in D. with
23. _____ customers have lined up at the store's front door for hot discounts.
A. Much B. Any C. A few D. Some of
24. 2020 is _____ year of a decade due to epidemics, natural disasters and society's vices.
A. worse than B. badder C. the best D. the worst
25. The government seemed _____ when he heard that someone was blocking relief money for the flooded area in central Vietnam.
A. angry B. angrily C. anger D. angries

Question 26 – 30: (ID: 443930). Each of the following sentences has one error (A, B, C or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

26. The use of credit cards in place of cash have increased rapidly in recent years.
A B C D
27. Coronavirus has hit an UK hard, with the country recording over 40,000 deaths linked to the disease.
A B C D
28. A lot of Vietnamese shows have been on Top 1 Trending on YouTube due to its entertainment.
A B C D
29. Do you know any medical shops which I can buy protective gear?
A B C D
30. Students taking part in this test need to work hardly and relax regularly.
A B C D

Question 31 – 35: (ID: 443942). Which of the following best restates each of the given sentences?

31. I am not as good at English as my friend.
A. My friend is better at English than me.
B. My friend is the best at English person in my class.
C. I am the best at English person in my class.
D. I am better at English than my friend.
32. "Why don't you talk to her face-to-face?" asked Bill.
A. Bill suggested that I should talk to her face-to-face.
B. Bill advised that I could talk to her face-to-face.
C. Bill asked me why I hadn't talked to her face-to-face.
D. Bill wondered why I don't talk to her face-to-face.
33. Sally paid for her travel in advance, but it wasn't necessary.
A. Sally needn't have paid for her travel in advance.

- B. Sally might not have paid for her travel in advance.
- C. Sally may not have paid for her travel in advance.
- D. Sally couldn't have paid for her travel in advance.

34. Rachel didn't work hard. That's why she did badly at her studies.

- A. If Rachel did work hard, she did badly at her studies.
- B. If Rachel works hard, she will do even well at her studies.
- C. If Rachel worked hard, she might do even better at her studies.
- D. If Rachel had worked hard, she could do well at her studies.

35. The coach had scolded the athletes severely.

- A. The athletes had been scolded severely.
- B. The coach had been scolded severely by the athletes.
- C. The athletes had scolded by the coach severely.
- D. The athletes had been severely scolded by the coach.

Question 36 – 40: (ID: 443953). Read the passage carefully.

1. Books which give instructions on how to do things are very popular in the United States today. Thousands of these How-to books are useful. In fact, there are about four thousand books with titles that begin with the words "How to". One book may tell you how to earn more money. Another may tell you how to save or spend it and another may explain how to give your money away.

2. Many How-to books give advice on careers. They tell you how to choose a career and how to succeed in it. If you fail, however, you can buy the book "How to Turn Failure into Success". If you would like to become very rich, you can buy the book "How to Make a Millionaire". If you never make any money at all, you may need a book called "How to Live on Nothing".

3. One of the most popular types of books is one that helps you with personal problems. If you want to have a better love of life, you can read "How to Succeed in Love every Minute of Your Life". If you are tired of books on happiness, you may prefer books which give **step-by-step** instructions on how to redecorate or enlarge a house.

4. Why have How-to books become so popular? Probably because life has become so complex. Today people have far more free time to use, more choices to make, and more problems to solve. How-to books help people deal with modern life.

Choose an option (A, B, C or D) that best answers each question.

36. What is the passage mainly about?

- A. How to succeed in love every minute of your life.
- B. How to turn failure into success.
- C. How to make a millionaire.
- D. How-to books.

37. The word "it" in paragraph 2 refers to _____.

- A. advice
- B. instruction
- C. how-to books
- D. career

38. Which of the following is NOT the type of books giving information on careers?

- A. "How to Succeed in Love every Minute of Your Life"
- B. "How to Live on Nothing"
- C. "How to Make a Millionaire"
- D. "How to Turn Failure into Success"

39. The word "**step-by-step**" in paragraph 3 is closest in meaning to _____.

- A. little by little
- B. gradually
- C. slower and slower
- D. A and B

40. It can be inferred from the passage that _____.

- A. Today people are more bored with the modern life
- B. Modern life is more difficult to deal with
- C. Today people have fewer choices to make

D. Today people are more interested in modern life



PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

41 (ID: 414422). Có tất cả bao nhiêu số nguyên m thỏa mãn đồ thị hàm số $y = x^3 + 2020x + m$ và trục hoành có điểm chung?

- A.** vô số **B.** 2020 **C.** 4080 **D.** 2021

42 (ID: 418414). Trên mặt phẳng tọa độ, tìm tập hợp các điểm biểu diễn số phức z thỏa mãn $|z - i| \leq 1$:

- A.** Hình tròn tâm $I(0;1)$, bán kính $R=2$. **B.** Hình tròn tâm $I(0;-1)$, bán kính $R=1$.
C. Hình tròn tâm $I(1;0)$, bán kính $R=1$. **D.** Hình tròn tâm $I(0;1)$, bán kính $R=1$.

43 (ID: 418127). Cho khối lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có độ dài một cạnh là a . Gọi M là điểm thuộc cạnh BB' sao $BM = 2MB'$, K là trung điểm DD' . Mặt phẳng (CMK) chia khối lập phương thành hai khối đa diện, tính theo a thể tích V_1 của khối đa diện chứa đỉnh C' .

- A.** $V_1 = \frac{7a^3}{12}$ **B.** $V_1 = \frac{95a^3}{216}$ **C.** $V_1 = \frac{25a^3}{72}$ **D.** $V_1 = \frac{181a^3}{432}$

44 (ID: 443738). Phương trình mặt cầu tâm $I(-\sqrt{6}; -\sqrt{3}; \sqrt{2}-1)$ và tiếp xúc với Oz là:

- A.** $(x+\sqrt{6})^2 + (y+\sqrt{3})^2 + (z-\sqrt{2}+1)^2 = 3$ **B.** $(x+\sqrt{6})^2 + (y+\sqrt{3})^2 + (z-\sqrt{2}-1)^2 = 9$
C. $(x+\sqrt{6})^2 + (y+\sqrt{3})^2 + (z-\sqrt{2}-1)^2 = 3$ **D.** $(x+\sqrt{6})^2 + (y+\sqrt{3})^2 + (z-\sqrt{2}+1)^2 = 9$

45 (ID: 443905). Xét $I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} \cos^5 x \cdot \sin^2 x dx$, nếu đặt $t = \sin x$ thì I bằng

- A.** $\int_0^1 (1-t^2)^2 t^2 dt$. **B.** $\int_0^1 (1-t^2) dt$. **C.** $2 \int_0^1 (1-t^2)^2 dt$. **D.** $\int_0^1 (1-t^3)^2 t^2 dt$.

46 (ID: 381845). Cho đa giác đều 20 cạnh nội tiếp đường tròn (O) . Xác định số hình thang có 4 đỉnh là các đỉnh của đa giác đều.

- A.** 720. **B.** 765. **C.** 810. **D.** 315.

47 (ID: 380158). Một cầu thủ sút bóng vào cầu môn hai lần độc lập nhau. Biết rằng xác suất sút trúng vào cầu môn của cầu thủ đó là 0,7. Xác suất sao cho cầu thủ đó sút một lần trượt và một lần trúng cầu môn là:

- A.** 1. **B.** 0,42. **C.** 0,7. **D.** 0,21.

48 (ID: 422213). Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của c để tồn tại các số thực $a > 1, b > 1$ thỏa mãn

$$\log_9 a = \log_{12} b = \log_{16} \frac{5b-a}{c}?$$

- A.** 5 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

49 (ID: 443949). Biết rằng $\frac{1}{2}$ của số tiền trong một quỹ tín thác được đầu tư vào cổ phiếu, $\frac{1}{4}$ được đầu tư vào

trái phiếu và $\frac{1}{5}$ được đầu tư vào các quỹ tương hỗ, còn lại 10.000\$ đầu tư vào công trái chính phủ. Hỏi tổng số tiền của quỹ tín thác là bao nhiêu?

- A.** 100.000\$ **B.** 150.000\$ **C.** 200.000\$ **D.** 500.000\$

50 (ID: 443952). Một cửa hàng bán áo sơ mi, quần âu nam và váy nữ. Ngày thứ nhất bán được 12 áo, 21 quần và 18 váy, doanh thu 5.349.000 đồng. Ngày thứ hai bán được 16 áo, 24 quần và 12 váy, doanh thu là 5.600.000 đồng. Ngày thứ ba bán được 24 áo, 15 quần và 12 váy, doanh thu 5.259.000 đồng. Hỏi giá bán mỗi áo sơ mi là bao nhiêu tiền?

- A.** 125.000 đồng **B.** 98.000 đồng **C.** 86.000 đồng **D.** 100.000 đồng

51 (ID: 443965). Cho mệnh đề sai: “Nếu là bạn của Tuấn thì biết bơi”. Hỏi trong các mệnh đề dưới đây, mệnh đề nào đúng.

- A.** Nếu không biết bơi thì là bạn của Tuấn. **B.** Nếu không biết bơi thì không là bạn của Tuấn.
C. Nếu không là bạn của Tuấn thì biết bơi. **D.** Nếu biết bơi thì là không là bạn của Tuấn.

52 (ID: 443966). An cao hơn Tuấn, Bình không cao bằng An, Đức thấp hơn Tuấn hỏi phát biểu nào sau đây là đúng nhất?

- A.** Tuấn cao hơn Bình
B. Bình cao hơn Tuấn
C. Đức cao hơn An
D. Chưa đủ cơ sở để kết luận Tuấn hay Bình cao hơn

(ID: 443967) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 53 - 56**

Đúng 6 bài thơ sẽ được đăng trong số tạp chí sắp xuất bản. Ba bài thơ F, H và L là của tác giả O, và ba bài còn lại R, S và T là của tác giả W. Mỗi một bài thơ chỉ xuất hiện đúng 1 lần trong tạp chí, và các bài thơ sẽ được đăng ở các trang 10, 15, 20, 25, 30 và 35. Thứ tự xuất hiện của các bài thơ (tính từ trang đầu đến trang cuối) phải thoả mãn các điều kiện sau:

- Các bài thơ ở các trang 10, 20 và 30 phải cùng của một tác giả.
- H phải xuất hiện trước T.
- R phải xuất hiện trước L.

53. Thứ tự nào dưới đây là một thứ tự chấp nhận được mà các bài thơ có thể xuất hiện trong tạp chí (tính từ đầu đến cuối)

- A.** S, F, R, L, T, H **B.** L, S, H, T, F, R **C.** R, H, F, L, S, T **D.** R, H, T, F, S, L

54. Nếu S xuất hiện ở trang 15, bài thơ nào dưới đây buộc phải xuất hiện ở trang 25?

- A.** F **B.** H **C.** R **D.** T

55. Nếu F và S xuất hiện trên các trang 30 và 35 tương ứng thì cặp bài thơ nào sau đây buộc phải xuất hiện trên các trang 10 và 15 tương ứng?

- A.** H và L **B.** H và R **C.** H và T **D.** L và R

56. Nếu H xuất hiện ở trang 25, danh sách nào dưới đây là danh sách tất cả các bài thơ có thể xuất hiện ở trang 20?

- A.** R **B.** T **C.** R, S **D.** S, T

(ID: 443972) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 57 - 60**

Có đúng 7 học sinh – R, S, T, V, W, X và Y cần được chia thành hai nhóm học tập, nhóm 1 và nhóm 2. Nhóm 1 có 3 thành viên và nhóm 2 có 4 thành viên. Các học sinh cần được phân vào các nhóm thoả mãn các yêu cầu sau:

- R và T không được phân vào một nhóm.
- Nếu S ở nhóm 1 thì V cũng phải ở nhóm 1.
- Nếu W ở nhóm 1 thì T phải ở nhóm 2.
- X phải ở nhóm 2.

57. Nếu R ở nhóm 2 thì học sinh nào dưới đây cũng phải ở nhóm 2?

- A.** S **B.** T **C.** V **D.** W

58. Nếu W ở nhóm 1 thì học sinh nào dưới đây cũng phải ở nhóm 1?

- A.** R **B.** S **C.** T **D.** V

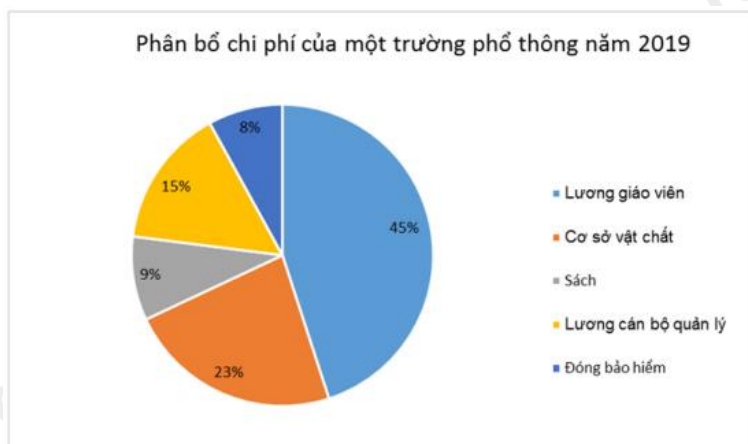
59. Nếu W cùng nhóm với T, mỗi một cặp các học sinh dưới đây đều có thể ở chung một nhóm, ngoại trừ

- A. R và S B. S và Y C. T và Y D. W và X

60. Nếu S ở nhóm 1, điều nào sau đây phải đúng?

- A. R ở nhóm 1. B. T ở nhóm 1. C. T ở nhóm 2. D. Y ở nhóm 1.

(ID: 443977) Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 61 - 63



Theo thống kê của một trường phổ thông về những khoản phân bổ dự trù kinh phí năm 2019 được mô tả bởi biểu đồ trên, tổng số tiền trường này dự trù phải chi là 2 tỉ đồng, giảm khoảng 200 triệu so với năm 2018. Do đó, tổng số tiền chi cho giáo viên năm 2019 sẽ giảm 150 triệu so với năm 2018.

61. Trong năm 2019, trường phổ thông phải chi bao nhiêu tiền lương cho giáo viên?

- A. 900 triệu đồng B. 800 triệu đồng C. 700 triệu đồng D. 600 triệu đồng

62. Lương chi cho giáo viên nhiều hơn lương chi cho cán bộ quản lý bao nhiêu phần trăm?

- A. 30% B. 200% C. 10% D. 50%

63. Trong năm 2018, nhà trường đã dành khoảng bao nhiêu phần trăm tổng lượng chi vào lương giáo viên?

- A. 30% B. 40% C. 48% D. 50%

(ID: 443981) Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 64 - 66

Có tài liệu về số lượng sinh viên của trường đại học A như sau:

Năm	2006	2007	2008	2009	2010
Số sinh viên	8500	9100	9600	10400	10900

64. Số sinh viên bình quân mỗi năm của trường đại học A là bao nhiêu?

- A. 9600 B. 10200 C. 10100 D. 9700

65. So với số sinh viên năm 2006 thì năm 2009 số sinh viên tăng thêm bao nhiêu phần trăm? (làm tròn đến chữ số hàng đơn vị).

- A. 7% B. 13% C. 22% D. 28%

66. Số sinh viên năm 2010 nhiều hơn số sinh viên năm 2009 là bao nhiêu phần trăm? (chú ý: làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 5% B. 7% C. 11% D. 6%

(ID: 443985) Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 67 - 70

Cho số liệu thống kê ở 3 phân xưởng của một doanh nghiệp như sau:

Phân xưởng	Năng suất lao động (SP/người)	Số sản phẩm (sản phẩm)	Giá thành 1 sản phẩm (triệu đồng)
A	20	200	20
B	22	242	19
C	24	360	18
Tổng:		802	

67. Số công nhân làm việc tại phân xưởng A là:

- A.10 B.15 C.18 D.20

68. Tổng số công nhân ở cả ba phân xưởng là:

- A.15 B.11 C.36 D.10

69. Năng suất lao động bình quân chung cho cả 3 phân xưởng (đơn vị: SP/người) là:

- A.23,1 B.22,524 C.22,278 D.24

70. Giá thành đơn vị sản phẩm bình quân chung cho 3 phân xưởng trên là: (triệu đồng/sản phẩm)

- A.18 B.18,8 C.19,3 D.19,6



PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

71 (ID: 444098). Nguyên tố X là kim loại kiềm nằm ở chu kì 4 (bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học). Cấu hình electron của nguyên tố X là

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^5 4s^1$. B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^1$.
C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^2$. D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^5 4s^2 4p^1$.

72 (ID: 444099). Cho sơ đồ phản ứng oxi hóa - khử: $\text{Cu} + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + \text{NO} + \text{H}_2\text{O}$. Tỉ lệ số mol giữa chất khử và chất oxi hóa là

- A. 8 : 3. B. 1 : 4. C. 3 : 8. D. 4 : 1.

73 (ID: 444002). Hỗn hợp X gồm metan, propan, etilen, buten có tổng số mol là 0,57 mol và tổng khối lượng là m gam. Đốt cháy hoàn toàn m gam X cần 54,88 lít O_2 (đktc). Mặt khác cho m gam X qua dung dịch Br_2 dư thì thấy số mol Br_2 phản ứng là 0,35 mol (biết nguyên tử khối H = 1; C = 12; O = 16; Br = 80). Giá trị của m là

- A. 24,42. B. 22,68. C. 24,24. D. 22,28.

74 (ID: 444003). Cho dãy chuyển hóa: Glyxin $\xrightarrow{+\text{HCl}}$ $\text{X}_1 \xrightarrow{+\text{NaOH}}$ X_2 . Vậy X_2 là:

- A. $\text{ClH}_3\text{NCH}_2\text{COONa}$. B. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$.
C. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COONa}$. D. $\text{ClH}_3\text{NCH}_2\text{COOH}$.

75 (ID: 430830). Đặt một điện áp xoay chiều $u = U_0 \cos\left(100\pi t + \frac{\pi}{12}\right)$ (V) vào hai đầu đoạn mạch RLC mắc

nối tiếp, trong đó R là biến trở, cuộn dây có hệ số tự cảm L; $r = 5\Omega$ và tụ điện có điện dung $C = \frac{10^{-2}}{105\pi}$ (F).

Khi điều chỉnh biến trở thấy ứng với hai giá trị của điện trở 20Ω hoặc 44Ω thì mạch có cùng công suất P.

Tìm hệ số tự cảm L, biết dòng điện chậm pha hơn hiệu điện thế hai đầu đoạn mạch

- A. $\frac{3}{\pi}$ H B. $\frac{0,7}{\pi}$ H C. $\frac{1,4}{\pi}$ H D. $\frac{1}{2\pi}$ H

76 (ID: 392554). Chiếu một chùm tia sáng trắng hẹp qua lăng kính, chùm tia ló gồm nhiều chùm sáng có màu sắc khác nhau. Đây là hiện tượng

- A. phản xạ ánh sáng. B. tán sắc ánh sáng. C. giao thoa ánh sáng. D. nhiễu xạ ánh sáng.

77 (ID: 428426). Một sóng cơ hình sin có chu kỳ T lan truyền trong một môi trường với tốc độ v. Bước sóng của sóng này

- A. $\lambda = vT$. B. $\lambda = \frac{v}{T}$. C. $\lambda = \frac{v}{2T}$. D. $\lambda = 2vT$.

78 (ID: 386612). Hạt nhân X phóng xạ biến đổi thành hạt nhân Y. Ban đầu ($t = 0$), có một mẫu chất X nguyên chất. Tại thời điểm t_1 và t_2 , tỉ số giữa số hạt nhân Y và số hạt nhân X ở trong mẫu tương ứng là 2 và 3. Tại thời điểm $t_3 = t_1 + 3t_2$ tỉ số đó là:

- A.** 575. **B.** 72. **C.** 17. **D.** 191.

79 (ID: 444151). Khi nói về mối quan hệ giữa huyết áp, tiết diện mạch máu và vận tốc máu, phát biểu nào sau đây là sai?

- A.** Mao mạch có tổng tiết diện mạch lớn nhất nên huyết áp thấp nhất
B. Trong hệ thống tĩnh mạch, tổng tiết diện mạch giảm dần từ tiểu tĩnh mạch đến tĩnh mạch chủ nên vận tốc máu tăng dần.
C. Trong hệ thống động mạch, tổng tiết diện mạch tăng dần từ động mạch chủ đến tiểu động mạch nên vận tốc máu giảm dần.
D. Vận tốc máu phụ thuộc vào sự chênh lệch huyết áp và tổng tiết diện mạch máu.

80 (ID: 444152). Trong ống tiêu hoá, thức ăn có thể được biến đổi cơ học, hoá học và sinh học. Biến đổi sinh học là quá trình:

- A.** phân giải thức ăn nhờ vi sinh vật **B.** phân giải thức ăn trong cơ thể.
C. phân giải vi sinh vật để lấy chất dinh dưỡng. **D.** tiêu hoá nhờ enzim.

81 (ID: 444154). Một quần thể thú ngẫu phối, xét 4 gen: gen 1 và gen 2 cùng nằm trên 1 NST thường, gen 3 và gen 4 cùng nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X. Cho biết quần thể này có tối đa 8 loại giao tử thuộc gen 1 và gen 2; tối đa 7 loại tinh trùng thuộc gen 3 và gen 4 (trong đó có cả tinh trùng mang NST X và tinh trùng mang NST Y). Theo lí thuyết, quần thể này có tối đa bao nhiêu loại kiểu gen thuộc các gen đang xét?

- A.** 1260. **B.** 756. **C.** 225. **D.** 972.

82 (ID: 444157). Một loài thực vật, tiến hành phép lai P: $AAbb \times aaBB$, thu được các hợp tử lưỡng bội. Xử lý các hợp tử này bằng cônixin để tạo các hợp tử tứ bội. Biết rằng hiệu quả gây tứ bội là 36%; các hợp tử đều phát triển thành các cây F_1 ; các cây F_1 đều giảm phân tạo giao tử, các cây tứ bội chỉ tạo giao tử lưỡng bội. Theo lí thuyết, giao tử gồm toàn alen trội của F_1 chiếm tỉ lệ

- A.** 34% **B.** 32% **C.** 22% **D.** 17%

83 (ID: 447387). Vùng biển được quy định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển là?

- A.** Nội thủy **B.** Lãnh hải
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải **D.** Vùng đặc quyền kinh tế

84 (ID: 447389). Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc nước ta là

- A.** núi cao nhất cả nước, hướng tây bắc – đông nam **B.** chủ yếu đồi núi thấp, hướng vòng cung
C. các dãy núi hướng song song, so le nhau **D.** có sự bất đối xứng giữa hai sườn Đông – Tây

85 (ID: 447392). Vùng biển thuận lợi nhất cho nghề làm muối ở nước ta là

- A.** Bắc Trung Bộ **B.** Đồng bằng sông Hồng
C. Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Nam Bộ

86 (ID: 447398).Địa hình ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. sóng biển, thủy triều, sông ngòi và hoạt động kiến tạo
- B. sóng biển, thủy triều, độ mặn của biển và thềm lục địa
- C. các vùng núi giáp biển và vận động nâng lên, hạ xuống
- D. thủy triều, độ mặn nước biển và các dãy núi ra sát biển

87 (ID: 444135).Giai cấp mới nào xuất hiện ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

- A. Tiểu tư sản.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Công nhân.
- D. Tư sản mại bản.

88 (ID: 444136).Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12-3-1945 đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- C. thực dân Pháp.
- D. quân Trung Hoa Dân quốc.

89 (ID: 444137).Năm 1933, diễn ra sự kiện quan trọng nào trong quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Liên Xô?

- A. Mỹ và Liên Xô kí hiệp ước về quan hệ đối ngoại.
- B. Mỹ và Liên Xô chấm dứt quan hệ đối ngoại.
- C. Mỹ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- D. Mỹ và Liên Xô bình thường hóa quan hệ đối ngoại.

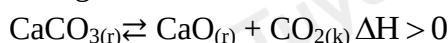
90 (ID: 444138).Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ, công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?

- A. Thực hiện cuộc cách mạng chất xám để trở thành nước sản xuất phần mềm.
- B. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên.
- C. Đẩy mạnh cách mạng xanh trong nông nghiệp để trở thành nước xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
- D. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

(ID: 444100)**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 91 đến 93**

Vôi tôi là một dạng tinh thể không màu hay bột màu trắng, và thu được khi cho canxi oxit (vôi sống) tác dụng với nước. Nó cũng có thể kết tủa xuống khi trộn dung dịch chứa canxi clorua với dung dịch natri hiđroxit. Tên gọi dân gian của canxi hiđroxit là vôi tôi hay đơn giản chỉ là vôi. Dung dịch chứa canxi hiđroxit gọi chung là nước vôi và có tính bazơ trung bình – mạnh.

Trong quá trình sản xuất vôi xảy ra phản ứng sau:



91. Khi bị ong, kiến đốt để đỡ đau, người ta thường bôi vôi vào vết đốt. Phương trình hóa học giải thích cho việc làm đó là

- A. $2\text{HCl} + \text{Ca}(\text{OH})_2 \rightarrow \text{CaCl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$.
- B. $\text{Ca}(\text{OH})_2 + 2\text{C}_6\text{H}_5\text{COOH} \rightarrow (\text{C}_6\text{H}_5\text{COO})_2\text{Ca} + 2\text{H}_2\text{O}$.
- C. $\text{Ca}(\text{OH})_2 + \text{C}_2\text{H}_3\text{COOH} \rightarrow (\text{C}_2\text{H}_3\text{COO})_2\text{Ca} + 2\text{H}_2\text{O}$.
- D. $\text{Ca}(\text{OH})_2 + 2\text{HCOOH} \rightarrow (\text{HCOO})_2\text{Ca} + 2\text{H}_2\text{O}$.

92. Người ta nung 1 tấn đá vôi chứa 10% tạp chất thì có thể thu được bao nhiêu tấn vôi sống để sản xuất vôi tôi nếu hiệu suất phản ứng là 95% (biết H = 1; C = 12; O = 16; Ca = 40)?

- A. 0,4788 tấn.
- B. 0,5040 tấn.
- C. 0,5305 tấn.
- D. 0,4536 tấn.

93. Để tăng hiệu suất tạo thành vôi tôi, người ta có thể

A. bơm thêm khí CO_2 vào quá trình sản xuất vôi.

C. tăng áp suất của hệ.

B. tăng nhiệt độ phản ứng.

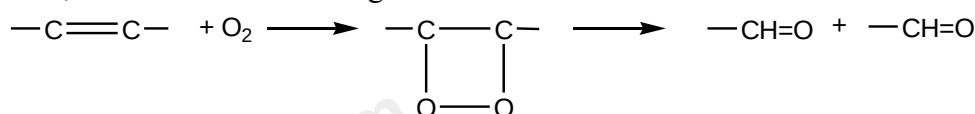
D. cho thêm vôi tôi vào quá trình sản xuất vôi.

(ID: 444004) Dựa vào các thông tin cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96

Chất béo là trieste của glixerol và axit béo. Ở điều kiện thường, chất béo no ở trạng thái rắn còn chất béo không no ở trạng thái lỏng. Mặc dù các từ "dầu", "mỡ" và "lipid" đều dùng để chỉ chất béo, "dầu" thường được dùng để chỉ chất béo ở dạng lỏng (chứa nhiều chất béo không no) trong điều kiện phòng bình thường, trong khi "mỡ" là chỉ chất béo ở dạng rắn (chứa nhiều chất béo no) trong điều kiện phòng bình thường. "Lipid" được dùng để chỉ cả chất béo ở thể lỏng và rắn, cùng với những chất liên quan khác, thường dùng trong ngữ cảnh y học hoặc hóa sinh.



Dầu mỡ để lâu ngày sẽ có mùi khét và khó chịu, đó là sự ôi mỡ. Có nhiều nguyên nhân gây ôi mỡ, nhưng chủ yếu nhất là do oxi không khí cộng vào nối đôi ở gốc axit không no tạo ra peoxit, chất này bị phân hủy thành các andehit có mùi khó chịu. Có thể biểu diễn bằng sơ đồ sau:



94. Bơ thực vật là một thuật ngữ chỉ chung về các loại bơ có nguồn gốc từ thực vật và là loại bơ được chế biến từ dầu thực vật. Em hãy nêu phương pháp chế biến bơ từ dầu thực vật.

A. Hidro hóa axit béo.

B. Hidro hóa dầu thực vật.

C. Đề hidro hóa dầu thực vật.

D. Xà phòng hóa dầu thực vật.

95. Khi cho chất béo vào nước, khuấy mạnh rồi dùng máy đo pH để thử thì thấy giá trị pH nhỏ hơn 7. Cách giải thích nào sau đây là đúng?

A. Trong chất béo có sẵn một chút axit béo tự do.

B. Chất béo bị thủy phân bởi nước tạo ra axit béo tự do.

C. Trong chất béo có glixerol gây ra tính axit.

D. Khi khuấy mạnh, phân tử chất béo bị bẻ gãy, sinh ra axit béo.

96. Cho các phát biểu sau:

(a) Chất béo thuộc loại hợp chất este.

(b) Chất béo không tan trong nước do chúng nhẹ hơn nước.

(c) Dầu ăn ở trạng thái lỏng do đó thành phần gồm các chất béo không no.

(d) Dầu thực vật dễ bị ôi hơn mỡ động vật.

(e) Đem chất béo lỏng cô cạn thu được chất béo rắn.

Số phát biểu đúng là

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

(ID: 444390) Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 97 đến 99

Sét hay còn gọi là sự phóng điện là một nguồn điện từ mạnh phổ biến nhất, xảy ra trong tự nhiên. Nó là một dạng phóng tia lửa điện trong không khí với khoảng cách rất lớn. Quá trình phóng điện có thể xảy ra trong đám mây giông, giữa các đám mây với nhau và giữa đám mây với đất.

Sét thường rất nguy hiểm. Hàng năm nó cướp đi sinh mạng của hàng ngàn người trên thế giới. Sét còn là một trong những nguyên nhân gây ra cháy rừng ở các nước. Tuy nhiên, sấm sét có lợi như giúp tạo ozon cho tầng khí quyển, giúp cải tạo nguồn đất, tăng khả năng sinh trưởng cho cây (nó giúp tạo ra nitơ để cây phát triển). Các nhà khoa học ngày nay còn nghiên cứu sấm sét để xác định lượng mưa. Bên cạnh đó sét còn là nguồn năng lượng khổng lồ. Người ta ước tính lượng điện năng tích được một lần sét đánh có thể kéo một đoàn tàu 14 toa chạy 200 km. Hay một tia sáng thông thường có thể thắp sáng bóng đèn 100 W trong 3 tháng.

Tuy nhiên đến nay việc thu thập nguồn năng lượng này dường như là “vô vọng”. Các nhà khoa học vẫn đang cố gắng để thu thập được nguồn năng lượng to lớn này.

97. Sét là hiện tượng phóng điện giữa các điện cực trái dấu (đám mây và mặt đất). Không khí xung quanh vụ phóng điện này có sức nóng lên tới 50000 độ F (tức là gấp 5 lần nhiệt độ tại bề mặt của Mặt Trời). Sức nóng đột ngột này tạo ra một chấn động mạnh trong không khí xung quanh và truyền tới tai chúng ta và cái mà chúng ta gọi là sấm sét chính là sự lan truyền chấn động này. Một người nhìn thấy tia sét lóe lên, sau 15 s nghe thấy tiếng sấm. Tính khoảng cách từ tia sét tới người này. Biết vận tốc ánh sáng và âm thanh trong không khí lần lượt là $c = 3.10^8$ m/s; $v = 340$ m/s.

- A. 10000 m. B. 5100 km. C. 4500 km. D. 5100 m.

98. Giả thiết rằng trong một tia sét có một điện tích $q = 30$ C được phóng từ đám mây dông xuống mặt đất và khi đó hiệu điện thế giữa đám mây và mặt đất $U = 2,1.10^8$ V. Năng lượng của tia sét này có thể làm bay hơi hoàn toàn bao nhiêu cân tuyết ở 0°C ? Cho biết nhiệt nóng chảy của tuyết là $\lambda = 335000$ J/kg; nhiệt hóa hơi của nước $L = 2,3.10^6$ J/kg; nhiệt dung riêng của nước $c = 4200$ J/kg.K.

- A. 2062 kg. B. 2602 kg. C. 6220 kg. D. 2620 kg.

99. Trong các loại sét thường thấy, một điện tích âm có độ lớn 1,5 C được phóng xuống đất trong khoảng thời gian 5.10^{-5} s. Tính cường độ dòng điện của tia sét đó.

- A. 3000 V. B. 30000 V. C. 15000 V. D. 25000 V.

(ID: 444394) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 100 đến 102**

Mặt Trăng (tiếng Latin: *Luna*, kí hiệu: ☾) là vệ tinh tự nhiên duy nhất của Trái Đất và là vệ tinh tự nhiên lớn thứ năm trong Hệ Mặt Trời. Mặt Trăng nằm trên quỹ đạo quay đồng bộ (chu kì quỹ đạo đúng bằng chu kì tự quay quanh trục của nó, với cùng chiều quay), có nghĩa là nó hầu như giữ nguyên một mặt hướng về Trái Đất ở tất cả mọi thời điểm.

Mặt Trăng là thiên thể duy nhất ngoài Trái Đất mà con người đã đặt chân tới. Năm 1959 là năm mang tính lịch sử đối với công cuộc khám phá Mặt Trăng, mở đầu bằng chuyến bay của vệ tinh nhân tạo Luna 1 của Liên bang Xô viết đến phạm vi của Mặt Trăng, tiếp đó Luna 2 rơi xuống bề mặt của Mặt Trăng và Luna 3 lần đầu tiên cung cấp ảnh mặt sau của Mặt Trăng. Năm 1966, Luna 9 trở thành tàu vũ trụ đầu tiên hạ cánh thành công và Luna 10 là tàu vũ trụ không người lái đầu tiên bay quanh Mặt Trăng. Cho đến nay, chương trình Apollo của Hoa Kỳ đã thực hiện được những cuộc đổ bộ duy nhất của con người xuống Mặt Trăng, tổng cộng gồm sáu lần hạ cánh trong giai đoạn từ 1969 đến

1972. Năm 1969, Neil Amstrong và Buzz Aldrin là những người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng trong chuyến bay Apollo 11.

Một số thông tin về Mặt Trăng như sau:

Khối lượng	$7,347673 \times 10^{22}$ kg (0,0123 Trái Đất)
Chu vi quỹ đạo	2.413.402 km (0,016 AU)
Chu kỳ	27,32166155 ngày (27 ngày 7 giờ 43,2 phút)
Tốc độ quỹ đạo trung bình	1,022 km / s
Gia tốc trọng trường tại xích đạo	$1,622 \text{ m/s}^2$ (0,1654g)
Khoảng cách trung bình tính từ tâm Trái Đất đến Mặt Trăng	384.403 km (30R)
Đường kính Mặt Trăng	3.476,2 km (0,273R)

100. Theo thông tin trên, số lần con người tiến hành khám phá Mặt Trăng là

- A.** 6 lần. **B.** 7 lần. **C.** 11 lần. **D.** 10 lần.

101. Một vận động viên nhảy cao đạt được thành tích là 2,1m. Giả sử vận động viên đó là nhà du hành vũ trụ lên Mặt Trăng thì ở trên Mặt Trăng người ấy nhảy cao được bao nhiêu mét? Biết rằng người ấy phải mặc thêm bộ áo giáp vũ trụ bằng 1/5 thân thể người đó. Công của cơ bắp sinh ra trong mỗi lần nhảy coi là như nhau.

- A.** 5,7 m. **B.** 7,5 m. **C.** 9,58 m. **D.** 10,58 m.

102. Một phi hành gia ở trên bề mặt Mặt Trăng ném một hòn đá có khối lượng m thẳng đứng lên trên với vận tốc đầu là 10 m/s. Tính độ cao cực đại mà hòn đá lên được.

- A.** 21,34 m. **B.** 12,24 m. **C.** 30,83 m. **D.** 38,03 m.

(ID: 444158) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105**

Hội chứng sợ máu

Hội chứng sợ máu, tiếng Anh: hemophobia, là 1 một dạng ám ảnh hay chứng sợ khá phổ biến ở nhiều người. Theo thống kê, cứ 100 người thì sẽ có ít nhất 3 người bị ám ảnh với máu. Hiện tượng này đã được biết tới do phản xạ thần kinh phế vị.

Ngất do phản xạ thần kinh phế vị (Vasovagal Syncope) là một hiện tượng xảy ra khi cơ thể phản ứng quá mạnh với một tác nhân cụ thể nào đó, ví dụ như nhìn thấy máu, quá đau khổ, xúc động về tình cảm dẫn đến mất ý thức trong thời gian ngắn. Nó còn có thể được gọi là ngất do phản xạ tim mạch thần kinh.

Phản xạ phế vị làm nhịp tim giảm mạnh, gây ra các biến đổi khác trong hoạt động tuần hoàn máu, gây mất ý thức tạm thời.

103. Nguyên nhân trực tiếp của hiện tượng ngất là

- A.** Lượng máu lên não quá nhiều **B.** Tim ngừng đập trong thời gian ngắn
C. Lượng máu lên não ít **D.** Bị kích thích quá mạnh về tâm lý

104. Nếu đo huyết áp của bệnh nhân thì có thể nhận được kết quả

- A.** 120/80 mmHg **B.** 130/100 mmHg **C.** 90/60 mmHg **D.** 150/90mmHg

105. Khi có bệnh nhân bị ngất do phản xạ thần kinh phế vị chúng ta nên

- A. Đặt bệnh nhân ngồi thẳng trên ghế tới khi tỉnh lại
- B. Đặt bệnh nhân nằm thẳng, kê chân cao hơn
- C. Đưa ngay tới bệnh viện
- D. Cho bệnh nhân uống nước mát

(ID: 444165) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108**

Trên một đồi thông Đà Lạt, các cây thông mọc liền rễ nhau, nước và muối khoáng do rễ cây này hút có thể dẫn truyền sang cây khác. Khả năng hút nước và muối khoáng của chúng còn được tăng cường nhờ một loại nấm rễ, để đổi lại cây thông cung cấp cho nấm rễ các chất hữu cơ từ quá trình quang hợp. Cây thông phát triển tươi tốt cung cấp nguồn thức ăn cho xén tóc, xén tóc lại trở thành nguồn thức ăn cho chim gõ kiến và thằn lằn. Thằn lằn bị trăn sử dụng làm nguồn thức ăn.

106. Mối quan hệ giữa các cây thông là

- A. Cộng sinh
- B. Hỗ trợ
- C. Hợp tác
- D. Kí sinh

107. Nếu như loại bỏ nấm rễ, các cây thông không hút được nước vì rễ cây không có lông hút, điều này chứng minh các cây thông và nấm rễ có mối quan hệ

- A. Cộng sinh
- B. Kí sinh
- C. Ức chế cảm nhiễm
- D. Hợp tác

108. Mối quan hệ giữa xén tóc và thằn lằn giống với mối quan hệ giữa

- A. Cây thông và trăn
- B. Giữa các cây thông
- C. Giữa thằn lằn và trăn
- D. Giữa chim gõ kiến và thằn lằn

(ID: 447399) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111**

Dân số nước ta tăng nhanh, đặc biệt là vào nửa cuối thế kỉ XX, đã dẫn đến hiện tượng bùng nổ dân số. Tuy nhiên, sự bùng nổ dân số diễn ra giữa các giai đoạn, các vùng lãnh thổ, các thành phần dân tộc với tốc độ và quy mô khác nhau.

Do kết quả của việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình nên thời gian qua mức gia tăng dân số có giảm nhưng còn chậm, mỗi năm dân số nước ta vẫn tăng thêm trung bình hơn 1 triệu người.

Gia tăng dân số nhanh đã tạo nên sức ép rất lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của từng thành viên trong xã hội

Dân số nước ta thuộc loại trẻ, đang có sự biến đổi nhanh chóng về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi theo hướng già hóa.

(Nguồn: SGK Địa lí 12 cơ bản, trang 67 – 68)

109. Theo bài đọc, hiện tượng bùng nổ dân số nước ta diễn ra vào thời gian nào?

- A. nửa cuối thế kỉ XIX
- B. Nửa cuối thế kỉ XX
- C. Nửa đầu thế kỉ XX
- D. Nửa đầu thế kỉ XXI

110. Theo bài đọc trên, thời gian qua tỉ lệ gia tăng dân số nước ta giảm nguyên nhân là do

- A. thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình
- B. sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục
- C. sự phát triển nhanh của nền kinh tế

D. tâm lí không muốn sinh nhiều con của người dân

111. Theo bài đọc trên, mặc dù gia tăng tự nhiên dân số giảm nhưng số dân nước ta vẫn còn tăng nhanh là do nguyên nhân nào sau đây ?

A. Tuổi thọ ngày càng cao

B. Cơ cấu dân số già

C. Tăng cơ học cao

D. Quy mô dân số lớn

(ID: 447410) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114**

Trong những năm gần đây, nhờ huy động các nguồn vốn và tập trung đầu tư nên mạng lưới đường bộ đã được mở rộng và hiện đại hóa. Về cơ bản, mạng lưới đường ô tô đã phủ kín các vùng.

Các tuyến đường chính:

Hai trục đường xuyên quốc gia là quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh. Quốc lộ 1 chạy suốt từ cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) đến Năm Căn (Cà Mau) dài 2300km, là tuyến đường xương sống của cả hệ thống đường bộ nước ta, nối các vùng kinh tế (trừ Tây Nguyên) và hầu hết các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Đường Hồ Chí Minh là trục đường bộ xuyên quốc gia thứ hai, có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của dải đất phía tây đất nước.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, hệ thống đường bộ Việt Nam cũng đang hội nhập vào hệ thống đường bộ trong khu vực với các tuyến thuộc mạng đường bộ xuyên Á trên lãnh thổ Việt Nam.

(Nguồn: SGK Địa lí 12 cơ bản, trang 131)

112. Quốc lộ 1A đi qua bao nhiêu vùng kinh tế của nước ta?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

113. Ý nghĩa lớn nhất của tuyến đường Hồ Chí Minh là

A. là tuyến đường xương sống của cả hệ thống đường bộ nước ta

B. tăng cường vai trò trung chuyển giữa hai miền Nam – Bắc

C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng núi phía tây

D. thúc đẩy sự giao lưu kinh tế giữa miền núi – đồng bằng

114. Điều kiện tự nhiên nào cho phép nước ta phát triển các tuyến giao thông huyết mạch theo chiều Bắc – Nam?

A. hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang

B. phía đông có dải đồng bằng ven biển nhỏ hẹp, kéo dài

C. mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt

D. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp

(ID: 444143) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 115 đến câu 117:**

Liên Xô là nước chịu tổn thất nặng nề nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai: khoảng 27 triệu người chết, 1710 thành phố, hơn 7 vạn làng mạc, gần 32000 xí nghiệp bị tàn phá nặng nề.

Với tinh thần tự lực tự cường, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 – 1950) trong vòng 4 năm 3 tháng.

Công nghiệp được phục hồi vào năm 1947. Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với mức trước chiến tranh (kế hoạch dự kiến là 48%), hơn 6200 xí nghiệp được phục hồi hoặc xây dựng mới đi vào hoạt động. Sản xuất nông nghiệp năm 1950 đã đạt được mức trước chiến tranh.

Khoa học - kỹ thuật phát triển nhanh chóng. Năm 1949, Liên Xô đã chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.

Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong thời gian này, Liên Xô đã thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Các kế hoạch này về cơ bản đều hoàn thành với nhiều thành tựu to lớn.

Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ), một số ngành công nghiệp có sản lượng cao vào loại nhất thế giới như dầu mỏ, than, thép v.v.. Liên Xô đi đầu trong công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.

Về khoa học – kỹ thuật, năm 1957 Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo. Năm 1961, Liên Xô đã phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ I. Gagarin bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

Về xã hội, đất nước Liên Xô cũng có nhiều biến đổi. Tỷ lệ công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước. Trình độ học vấn của người dân không ngừng được nâng cao.

Về đối ngoại, Liên Xô thực hiện chính sách bảo vệ hoà bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 10 – 11).

115.Yếu tố nào dưới đây quyết định thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950)?

- A.** Là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B.** Tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân Liên Xô.
- C.** Có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.
- D.** Hợp tác có hiệu quả với các nước Đông Âu.

116. Năm 1961, diễn ra sự kiện gì mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A.** Phạm Tuân (Việt Nam) trở thành người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ.
- B.** Dương Lợi Vĩ (Trung Quốc) trở thành người đầu tiên bay vào không gian.
- C.** Amstrong (Mỹ) trở thành người đầu tiên đi bộ trên Mặt Trăng.
- D.** Gagarin (Liên Xô) trở thành người đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.

117. Nhận định nào dưới đây về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là đúng?

- A.** Trung lập, tích cực.
- B.** Luôn luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C.** Tích cực, tiến bộ.
- D.** Hòa bình, trung lập.

(ID: 444147) **Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến câu 120:**

Sau khi được phục hồi, từ năm 1952 đến năm 1960, kinh tế Nhật Bản có bước phát triển nhanh, nhất là từ năm 1960 đến năm 1973, thường được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì”.

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1969 là 10,8%; từ năm 1970 đến năm 1973, tuy có giảm đi nhưng vẫn đạt bình quân 7,8%, cao hơn rất nhiều so với các nước phát triển khác. Năm 1968, kinh tế Nhật Bản đã vượt Anh, Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức, Italia và Canada, vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ).

Từ đầu những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới (cùng với Mỹ và Tây Âu).

Nhật Bản rất coi trọng giáo dục và khoa học - kĩ thuật, luôn tìm cách đẩy nhanh sự phát triển bằng cách mua bằng phát minh sáng chế. Tính đến năm 1968, Nhật Bản đã mua bằng phát minh của nước ngoài trị giá tới 6 tỉ USD. Khoa học - kĩ thuật và công nghệ Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng, đạt được nhiều thành tựu lớn.

Nhật Bản nhanh chóng vươn lên thành một siêu cường kinh tế (sau Mỹ) là do một số yếu tố sau: 1. Ở Nhật Bản, con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu; 2. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước; 3. Các công ti Nhật Bản năng động, có tầm nhìn xa, quản lí tốt nên có tiềm lực và sức cạnh tranh cao; 4. Nhật Bản biết áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; 5. Chi phí cho quốc phòng của Nhật Bản thấp (không vượt quá 1% GDP), nên có điều kiện tập trung vốn đầu tư cho kinh tế; 6. Nhật Bản đã tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển, như nguồn viện trợ của Mỹ, các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên (1950 - 1953) và Việt Nam (1954 - 1975) để làm giàu v.v..

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 54 – 55).

118. Ý nào không phải là biểu hiện sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1960-1973?

- A.** Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm luôn đạt hai con số, xấp xỉ 11%.
- B.** Vươn lên thành siêu cường tài chính số một thế giới, là chủ nợ lớn nhất thế giới.
- C.** Năm 1968, kinh tế Nhật Bản vượt qua Anh, Pháp, Tây Đức, Italia và Canada.
- D.** Năm 1968, Nhật Bản trở thành nền kinh tế đứng thứ hai thế giới tư bản.

119. Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học - kĩ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực

- A.** chinh phục vũ trụ.
- B.** công nghiệp quốc phòng.
- C.** sản xuất ứng dụng dân dụng.
- D.** khoa học cơ bản.

120. Bài học quan trọng từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai mà Việt Nam có thể vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

- A.** tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài.
- B.** hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.
- C.** áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại vào sản xuất.
- D.** tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước.

-----HẾT-----

BẢNG ĐÁP ÁN

(Xem lời giải chi tiết khi làm bài thi online tại: tuyensinh247.com)

1. C	2. D	3. B	4. D	5. B	6. B	7. D	8. A	9. B	10. A
11. C	12. C	13. C	14. C	15. A	16. D	17. D	18. C	19. D	20. A
21. C	22. B	23. C	24. D	25. A	26. B	27. A	28. D	29. C	30. C
31. A	32. A	33. A	34. C	35. D	36. D	37. D	38. A	39. D	40. B
41. A	42. D	43. D	44. D	45. A	46. B	47. B	48. C	49. C	50. B
51. A	52. D	53. D	54. C	55. B	56. C	57. D	58. B	59. B	60. B
61. A	62. B	63. C	64. D	65. C	66. A	67. A	68. C	69. C	70. B
71. B	72. C	73. D	74. C	75. C	76. B	77. A	78. D	79. A	80. A
81. D	82. D	83. C	84. B	85. C	86. A	87. C	88. A	89. C	90. D
91. D	92. A	93. B	94. B	95. A	96. A	97. D	98. A	99. B	100. C
101. D	102. C	103. C	104. C	105. B	106. C	107. A	108. C	109. B	110. A
111. D	112. C	113. C	114. B	115. B	116. D	117. C	118. B	119. C	120. C